

Bản án số: 160/2020/HSST
Ngày 18/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, tên gọi khác: không. Sinh ngày 08/9/1990. HKTT: Tổ 4 (tổ 5 cũ), phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, đã chết và con bà Đinh Thị T; Vợ là Hoàng Thu H; Con: có 01 con; Tiền sự: Không.

+ Tiền án: Tại bản án số 274/2013/HSST ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với bản án số 323 ngày 11/9/2012 buộc Vũ phải chấp hành chung của cả hai bản án là 54 tháng tù. Ra trại tháng 6 năm 2016. Đã nộp án phí ngày 14/11/2013. Còn tiền truy thu là 6.800.000 đồng đến nay chưa thi hành.

+ Nhân thân: Tại bản án số 323/2012/HST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “ Trộm cắp tài sản”. Nộp án phí ngày 14/11/2013.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 27/12/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985. Có mặt

Trú tại: Tổ 04, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* *Người làm chứng:* Bà Chu Thị V, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Trú tại: tổ 01, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* *Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 39, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 19, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 27/12/2019, tổ công tác của Công an phường P, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 36 của phường đã phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô mang BKS: 20B2-268.68 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu nam thanh niên dừng xe và tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Văn V (sinh năm 1990, trú tại: Tổ 04, phường TD, thành phố TN). Quá trình kiểm tra đã phát hiện tại tay trái V đang cầm 02 gói nilon màu trắng bên trong 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. V khai đó là ma túy “Đá” mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và niêm phong vật chứng theo quy định, Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của V 01 xe mô tô BKS 20B2 – 268.68; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu đen.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 02 gói túi nilon đã thu giữ được của V có tổng khối lượng lần lượt là 0,159 gam.

Tại bản kết luận giám định số 112/KL – KTTHS ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ được của Nguyễn Văn V ngày 27/12/2019 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Có tổng khối lượng là 0,159 gam.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được hồi 14 giờ 45 phút ngày 06/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn V ở tổ 4, phường TD, thành phố TN. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 27/12/2019, Vũ điều khiển xe mô tô mang BKS: 20B2-268.68 đến khu vực trước cửa khách sạn Sơn Hải thuộc phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Trước khi đi, V có dùng điện thoại của vợ (là chị Hoàng Thu H) có số máy 0961.640.888 gọi vào số máy 03338.444.25 của 01 người đàn ông tên H1 nhà ở ngõ cạnh khách sạn

Sơn Hải. V bảo H1 bán cho V 200.000 đồng tiền ma túy đá, H1 đồng ý. Khi đến nơi, V gặp và mua của H1 01 gói ma túy dạng đá được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, V chia một phần ma túy đá từ gói nilon màu trắng vừa mua được sang 01 gói nilon màu trắng khác, sau đó cầm 02 gói nilon ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về khu vực cổng Công ty Giống cây trồng thuộc tổ 36, phường Phan Đình Phùng tìm nơi vắng người qua lại để sử dụng thì bị tổ công tác công an phường P, thành phố TN phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra bị cáo và chị Th đều xác định chiếc xe mô tô BKS 20B2 – 268.68 thu giữ của bị cáo là của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985, trú tại: tổ 4, phường TD, thành phố TN. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên, kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu của chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKSNDTPTN, ngày 01/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị Nguyễn Thị Th) khai: chiếc xe mô tô BKS 20B2 – 268.68 thu giữ của bị cáo là của chị đưa tiền cho bị cáo mua, chị không biết bị cáo mua ở đâu, của ai. Từ trước đến nay bị cáo vẫn thường xuyên sử dụng. Nay cơ quan điều tra chưa tra cứu được tên chủ xe và tách chiếc xe xử lý trong vụ việc khác chị không có ý kiến gì.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu V; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 45 phút ngày 27/12/2019, tại khu vực tổ 36, phường P, thành phố TN, Nguyễn Văn V đang có hành vi tàng trữ 0,159 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường P, thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền sự, có 01 tiền án và nhân thân xấu, đã bị xét xử về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm gương mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu V cần tịch thu tiêu hủy. Đối với hai chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ V khai mua của một đàn ông V chỉ biết tên là H1 có số điện thoại 0333844445, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản đề nghị tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel cung cấp thông tin liên quan đến số thuê bao trên nhưng cho đến nay chưa có kết quả, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chị Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Th là người V sử dụng điện thoại và cho mượn xe nhưng đều không biết V sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý gì là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn V 21 (Hai mươi một) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu V, bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký ghi tên Trần Đức T2, Ma Nhật A.

Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, seri 1: 357344086018133; Seri 2: 357344089498134 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám đã qua sử dụng. IMEI: 354446067959160 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 253 ngày 20/4/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

